

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc

Ông Bùi Đức Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Cáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Ánh N – sinh năm 1988 tại xã Yên Bằng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Thôn Dinh Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông: Lê Văn Sơn sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị Hạnh sinh năm 1960 cùng trú tại xã Yên Bằng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 2; chồng là Nguyễn Trung Dũng sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017 cùng trú tại Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 04/12/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ Những người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Hằng - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lò Thị Tình - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản Pa Cá, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Anh Nguyễn Trung Dũng - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Đỗ Thị Hạnh - Sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- Anh Lê Hữu Thanh - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Phận, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- Anh Phạm Quang Liêm - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn An Lộc Thượng, xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, t. Nam Định.

Bị cáo có mặt. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ánh N thuê nhà nghỉ tên Thanh Bình của mẹ đẻ tại thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để quản lý, kinh doanh. Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2019, Nguyễn Quang Liêm, Lê Hữu Thanh đến nhà nghỉ Thanh Bình để mua dâm thì gặp N, Liêm hỏi: Có nhân viên không, bao nhiêu tiền một vé? N nói: Hai trăm nghìn đồng một vé. N nói với Hằng và Tình đều là gái bán dâm tại nhà nghỉ, dẫn khách lên phòng. Hằng dẫn Liêm lên phòng 204, tình dẫn Thanh lên phòng 205 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, sau khi quan hệ tình dục với Hằng xong, Liêm xuống nói với N: Chị ơi cho em gửi tiền, Liêm lấy 400.000 đồng đưa cho N thì bị tổ công tác cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên phối hợp với Ban công an xã Yên Bằng bắt quả tang, kiểm tra nhà nghỉ phát hiện tại phòng 205 có Thanh và Tình đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại phòng 204 có 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP màu trắng vàng, niêm phong ký hiệu M1; tại phòng 205 có 02 bao cao su nhãn hiệu VIP màu trắng vàng chưa qua sử dụng, niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của N là vật chứng vụ án; thu giữ của Hằng 01 chứng minh nhân dân; thu giữ của Tình 01 chứng minh nhân dân.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại nhà nghỉ Thanh Bình, không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Phạm Thị Hằng, Lò Thị Tình là đối tượng bán dâm; Nguyễn Quang Liêm, Lê Hữu Thanh là người mua dâm. Căn cứ vào hành vi vi phạm, cơ

quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hằng, Tình, Liêm, Thanh.

Đối với Nguyễn Trung Dũng (là chồng của N), Dũng có mặt tại nhà nghỉ nhưng không biết gì về hành vi chứa mại dâm của N. Cơ quan điều tra xác định Dũng không đồng phạm với N về tội: Chứa mại dâm.

Bà Đỗ Thị Hạnh không biết việc N thuê nhà mình để làm địa điểm mua bán dâm, không hưởng lợi do N chứa mại dâm mà có nên bà Hạnh không đồng phạm với N về tội: Chứa mại dâm.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 400.000 đồng thu giữ là vật chứng vụ án, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 Giấy chứng minh nhân dân của Hằng và Tình, Cơ quan CSĐT xác định không phải là vật chứng của vụ án nên đã trả cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS.YY ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Lê Thị Ánh N về tội "Chứa mại dâm" theo Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh N phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng Khoản 1 Điều 327; Điều 65; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 04/12/2019).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng của Lê Thị Ánh N do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2020 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc khởi tố và truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, tại nhà nghỉ Thanh Bình, Lê Thị Ánh N có hành vi bố trí, sắp xếp cho Nguyễn Quang Liêm với Phạm Thị Hằng, Lê Hữu Thanh với Lò Thị Tinh thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Ý Yên phối hợp với Ban công an xã Yên Bằng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ mắc bệnh tim bẩm sinh, chồng không có công ăn việc làm có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

Căn cứ vào tình chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng

đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Phạm Thị Hằng, Lò Thị Tình là đối tượng bán dâm; Nguyễn Quang Liêm, Lê Hữu Thanh là người mua dâm. Căn cứ vào hành vi vi phạm, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tình, Hằng, Liêm, Thanh là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Trung Dũng và bà Đỗ Thị Hạnh không biết N thu tiền của khách đến mua dâm rồi bố trí, sắp xếp cho nhân viên nữ bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của mình. Cơ quan điều tra xác định anh Dũng và bà Hạnh không đồng phạm với N về tội Chứa mại dâm là hợp lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2020 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 327; Điều 65; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh N phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 04/12/2019).

Giao bị cáo cho UBND phường Đại Phúc thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2020 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị Ánh N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND phường Đại Phúc: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Vũ Tiến Mãn

|